

VĂN HÓA SINH THÁI CỦA NGƯỜI Ê ĐÊ Ở HUYỆN CƯ M'GAR TỈNH ĐẮK LẮK**Trần Thanh Nhân¹, Trần Thị Mai An^{2*}**¹ Trường quốc tế Châu Á - Thái Bình Dương, Đà Nẵng² Phòng Khoa học và Hợp tác Quốc tế, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng

*Email: maianp@gmail.com

*Ngày nhận bài: 01/10/2017; ngày hoàn thành phản biện: 5/10/2017; ngày duyệt đăng: 8/01/2018***TÓM TẮT**

Thời gian gần đây, trong bức tranh nghiên cứu về người Ê đê ở Việt Nam, nhiều học giả đã đặt vấn đề văn hóa sinh thái tộc người như một nội dung quan trọng khi tiếp cận bàn về sự phát triển bền vững vùng. Trong lý luận của khoa học nhân học, chúng ta biết rằng đặc điểm văn hóa sinh thái luôn góp phần tạo nên bản sắc văn hóa của dân tộc, bởi lẽ quy luật sinh tồn cho thấy bất kỳ sinh vật nào muốn tồn tại cũng phải thể hiện bản năng thích nghi với môi trường tự nhiên; và con người cũng không thể thoát khỏi quy luật ấy. Bài viết này, với nghiên cứu trường hợp ở người Ê đê huyện Cư M'gar tỉnh Đắk Lắk, sẽ phác họa một bức tranh văn hóa sinh thái tộc người Ê đê nhằm nhấn mạnh hơn sự cần thiết trong việc chú trọng xây dựng mối quan hệ giữa con người và môi trường trong bối cảnh hướng đến một sự phát triển bền vững cho vùng.

Từ khóa: Ê đê, văn hóa sinh thái, Cư M'gar.**1. NGƯỜI Ê ĐÊ VÀ MÔI TRƯỜNG SINH THÁI VÙNG CƯ M'GAR**

Cư M'gar là một trong những huyện nằm ở trung tâm tỉnh Đắk Lắk, cách thành phố Buôn Ma Thuột khoảng 18 km về phía Bắc theo đường tỉnh lộ 8. Cư M'gar có tổng diện tích 82.443 ha, chiếm 4,2% diện tích tự nhiên toàn tỉnh, gồm 15 xã và 2 thị trấn (101 thôn, 74 buôn và 08 tổ dân phố). Trong lịch sử, Cư M'gar là nơi mà các nhà khảo cổ học đã phát hiện được dấu tích của con người thời tiền sử qua di chỉ Drai Si (xã Ea Tar) và di chỉ Mê Val (xã Ea Kpal). Cư M'gar hiện có trên 20 thành phần dân tộc cùng cư trú, trong đó chiếm đa số là người Ê đê và người Kinh. Mật độ dân cư trong vùng được phân bố không đồng đều. Khu vực phía nam và phía đông có số lượng dân cư tập trung cao (thị trấn Quảng Phú là nơi có mật độ dân lớn nhất khoảng trên 300 người/km²), phía tây, tây bắc là nơi số lượng dân cư trú thưa thớt (xã Ea Kiết và Ea

Văn hóa sinh thái của người Ê Đê ở huyện Cư M'gar tỉnh Đắk Lắk

Kuêh khoảng dưới 100 người/km²), các xã còn lại có có mật độ dân số trung bình từ 160-300 người/km².

Về mặt địa hình, Cư M'gar có xu hướng trải thấp từ đông sang tây, độ dốc trung bình 3-15⁰ chiếm 95,8% diện tích tự nhiên, nhiều nơi mạng lưới thủy văn phát triển chia cắt bề mặt thành nhiều đồi dốc thoải, mức độ chia cắt bình quân khoảng 7,5km/km². Độ cao trung bình trong khu vực khoảng 350-500m so với mặt nước biển, nơi cao nhất là xã Cư Dliê Mnông và nông trường Drao (720m), nơi thấp nhất là vùng Buôn Wing, Buôn Gia Văm (200-250m). Với đặc trưng này, toàn huyện có thể chia thành 3 dạng là: địa hình đồi núi dốc, địa hình đồi lượn sóng, và địa hình thung lũng hẹp.

Cư M'gar có có hai mùa rõ rệt trong 1 năm là mùa mưa và mùa khô. Mùa mưa bắt đầu từ tháng 4 đến hết tháng 10. Mùa khô từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau. Về sông ngòi, huyện có 2 hệ thống suối chính là Ea Tul và Ea M'droh. Đất đai trong vùng được phân thành 3 loại gồm đất nông nghiệp, đất phi nông nghiệp và đất chưa sử dụng. Toàn huyện có 13.986 ha rừng và đất rừng. Rừng ở đây phần lớn là rừng khộp, rừng dầu và rừng hỗn giao [1].

Người Ê đê ở Cư M'gar cũng như toàn tỉnh Đắk Lắk¹ là một trong 12 dân tộc thiểu số tại chỗ vùng Tây Nguyên² có chiều dài lịch sử và bề dày văn hóa phong phú. Nhiều giá trị truyền thống của dân tộc trong sinh kế, ngôn ngữ, tín ngưỡng, trang phục, lễ hội, hôn nhân, gia đình,... vẫn còn được lưu giữ mang đậm dấu ấn vùng rừng núi Tây Nguyên, vùng Cư M'gar bạt ngàn nắng và gió.

Nhân tố tự nhiên của vùng Cư M'gar và những đặc thù trong lối sống xã hội người Ê đê chính là các cơ sở nền tảng hình thành nên giá trị văn hóa sinh thái của tộc người. Chính yếu tố địa hình thoải đa dạng, khí hậu 2 mùa mưa nắng, diện tích rừng lớn ấy đã tạo nên các dấu ấn sinh thái sinh kế của tộc người biểu hiện chủ yếu qua nếp sống nương rẫy. Cạnh đó, với vai trò là một cư dân bản địa của vùng, tộc người Ê đê ở đây cũng đã sớm hình một ý thức am hiểu về vùng cư trú sâu sắc, góp phần tạo nên các giá trị tư tưởng độc đáo trong văn hóa sinh thái của họ.

2. NỘI DUNG VĂN HÓA SINH THÁI CỦA NGƯỜI Ê ĐÊ Ở HUYỆN CƯ M'GAR

Văn hóa sinh thái của người Ê đê ở huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk là tất cả các giá trị vật chất và tinh thần do tộc người sáng tạo ra trong quá trình tác động và biến đổi môi trường vùng Cư M'gar nhằm tạo ra cho mình một môi trường sống tốt đẹp

¹ Đắk Lắk là địa bàn cư trú chính của người Ê đê ở Việt Nam, chiếm khoảng 90,1% dân số toàn dân tộc Ê đê ở trong nước

² 12 tộc người thiểu số tại chỗ ở Tây Nguyên gồm Gia Rai, Ê Đê, Chu Ru, Raglai, Ba Na, Xơ Đăng, Giê Triêng, Brâu, Rơ Măm, Mạ, M'Nông và Cơ Ho.

hơn, trong lành và hài hòa với tự nhiên, hướng đến cái đúng, cái tốt, cái đẹp vì sự phát triển lâu bền của xã hội. Nếu hiểu theo khái niệm đó, có thể thấy nội dung cơ bản của văn hóa sinh thái người Ê đê chính là sự xoay quanh mối quan hệ giữa tộc người và môi trường tự nhiên; sự nhận thức và hành động của họ với môi trường tự nhiên.

Trước hết, trong mối quan hệ giữa tộc người Ê đê và môi trường tự nhiên Cư M'gar, có thể thấy hình ảnh tự nhiên và con người được khắc họa rất gần gũi. Tộc người tựa vào thiên nhiên mà sống và lao động, nuôi dưỡng thể chất, bồi đắp tình cảm, và thiên nhiên hiện hữu đó vừa là môi trường sinh thái vừa là cơ sở thiết yếu để con người tồn tại và cũng vừa là bầu bạn của con người. Do đó, đồng bào đã chọn lối sống “thỏa hiệp”, hợp với tự nhiên, đánh thức khả năng giao cảm với thiên nhiên để đạt tới sự hài hòa trong mối quan hệ đôi bên.

Đơn cử ở không gian cư trú của tộc người - nơi thể hiện mối quan hệ gắn kết rất lớn với môi trường tự nhiên, đồng bào thường chọn địa thế tương đối bằng phẳng, cao ráo, đất đai màu mỡ, gần nguồn nước để xây dựng buôn làng. Có nhiều buôn làng có tên gọi riêng gắn liền với đặc điểm của môi trường sinh thái xung quanh như buôn Ea Sút, buôn Ea Mặp ở thị trấn Ea Pôk có nguồn tên từ con suối Ea Tul; buôn Cư H'lam có tên từ ngọn núi To Lâm trong vùng. Buôn làng luôn phải nằm ở nơi có đầy đủ các yếu tố sinh thái cơ bản để phục vụ đời sống thường ngày của con người, đặc biệt là nguồn nước. Nói chuyện với chúng tôi, già làng Y Jung Ayūn, 68 tuổi, buôn Triă cho biết: *“với người Ê đê, bến nước là một khái niệm rất linh thiêng và cũng khá gần gũi. Xa buôn làng nghĩa là xa bến nước, nhớ buôn làng là nhớ bến nước, về với buôn làng là về với bến nước. Bến nước là nơi mà môi giao hòa giữa con người và tự nhiên được gắn kết”*. Và trong quan điểm dựng nhà cửa của đồng bào cũng vậy, sự gần gũi với thiên nhiên còn được thể hiện qua sự có mặt chủ đạo của các vật liệu như tre nứa, gỗ ở tất cả các vị trí chức năng của ngôi nhà. Những biểu hiện đó đã góp phần khẳng định dấu ấn sinh thái tự nhiên rất lớn trong tâm thức cư trú của tộc người.

Hay trong lĩnh vực ăn uống, mối quan hệ gắn kết với tự nhiên cũng được thể hiện rõ qua quan điểm lựa chọn nguyên liệu, kỹ thuật chế biến, hình thức tiếp nhận ăn, uống. Bữa ăn của cộng đồng thường rất đơn giản. Thành phần lương thực chính là gạo và các loại rau củ - là các nguyên liệu được khai thác từ thiên nhiên và từ canh tác, thể hiện dấu ấn sinh cảnh rõ nét. Cách thức chế biến ưa chuộng các hình thức tận dụng lối tự nhiên như sử dụng sức nóng của mặt trời, lửa hoặc lên men (rang, phơi khô và muối). Với các cách chế biến này, họ không chỉ tận dụng tự nhiên để thưởng thức được vị ngon vốn có của nguyên liệu thực phẩm mà còn giữ thức ăn được lâu dài.

Như vậy, có thể thấy giá trị văn hóa sinh thái biểu hiện trong các sinh hoạt của tộc người Ê đê ở vùng Cư M'gar chính là sự thích ứng trong mối quan hệ với môi trường tự nhiên và sự hiểu biết sâu sắc về tự nhiên. Đây chính là quan điểm thể hiện

tính thích nghi, cách ứng xử mềm dẻo, linh động với môi trường tự nhiên của đồng bào.

Thứ hai, trong nhận thức và hành động của tộc người với môi trường tự nhiên, người Ê đê huyện Cư M'gar luôn thể hiện sự trân trọng, giữ gìn và bảo vệ tự nhiên. Họ xem tự nhiên như là thần, là bạn, có sự kính trọng, mong muốn che chở, phù hợp nhưng cũng chấp nhận sự trừng phạt của tự nhiên nếu việc tận dụng môi trường tự nhiên của họ diễn ra thái quá hoặc không tôn trọng các quy luật của tự nhiên, phá vỡ môi trường sinh thái tự nhiên. Ý thức này thật sự rất tích cực khi đã đặt ra quan điểm sống của đồng bào là không được chỉ quan tâm đến lợi ích của mình mà quên đi lợi ích môi trường tự nhiên, cần bảo đảm sự cùng tồn tại và phát triển của cả con người lẫn tự nhiên.

Trong hoạt động sinh kế, với địa hình chia cắt (bình quân khoảng 7,5km/km²), , dốc thoải thấp dần từ đông sang tây, đồng bào Ê đê trong vùng đã hình thành hình thức canh tác nương rẫy đặc trưng. Nếp sống nương rẫy ấy đã trở thành nếp sống chủ đạo và bao trùm lên toàn bộ lĩnh vực đời sống tộc người [2]. Hình ảnh cây lúa khô trồng trên rẫy cũng dần trở thành biểu tượng sinh tồn, có giá trị linh thiêng trong văn hóa sinh thái đồng bào. Do tính chất đất đỏ, rần nên phương thức làm rẫy cổ truyền của họ là chặt cây phát rừng, trồng tría lúa khô và những cây lương thực phụ. Thông thường, họ làm rẫy bằng cách đốt một khoảnh rừng và tría lúa xuống. Chất mùn do lá rụng lâu năm và chất tro đốt có tác dụng giúp cho chất lượng đất tốt hơn. Một khoảnh đất canh tác như vậy trong hai hay ba năm sẽ bạc màu, đồng bào quảng canh chuyển sang đốt một khoảnh rừng khác. Mỗi hộ trong làng thường có từ 10 đến 20 rẫy. Khi đã khai thác đến rẫy thứ 10 hay thứ 20, quay lại rẫy đầu tiên đã là 10 đến 20 năm, đủ thời gian cho rừng tái sinh. Trong lối canh tác truyền thống ấy, mặt bằng trồng trọt là yếu tố quy định hình thức kỹ thuật và công cụ lao động. Do khoảnh rừng được chọn để làm nương rẫy vẫn còn còn lờm chớm những gốc cây nên sự thích nghi ở đây là không sử dụng được bất kỳ một loại công cụ sản xuất nào khác ngoài chiếc gậy chọc lỗ tría hạt cùng với dao, rìu và cuốc. Phương thức canh tác cổ truyền này thật sự thích nghi được với địa hình có độ dốc thoải, đất rần ở Cư M'gar, thể hiện dấu ấn sinh cảnh tộc người rõ nét trong mối quan hệ tương tác với môi trường tự nhiên.

Cũng trong nhận thức và hành động của đồng bào, luật tục là một trong những tri thức cổ truyền còn được bảo lưu cho đến ngày hôm nay thể hiện ý thức trân trọng, hành động giữ gìn và bảo vệ tự nhiên một cách chặt chẽ nhất. So với các tộc người thiểu số bản địa tại chỗ khác ở khu vực Tây Nguyên, luật tục của người Ê đê được đánh giá là một trong những kho tàng chứa đựng nhiều giá trị văn hóa truyền thống của cộng đồng. Luật tục gồm 236 điều với khoảng trên dưới 8.000 câu. Trong đó, luật tục về bảo vệ rừng, chim thú, đất đai, nguồn nước được lưu lại khá nhiều.

Ví dụ điều 231 của luật tục Ê đê quy định: "Đất đai, sông suối, cây rừng là cái nong, cái nia, cái lưng của ông bà. Ông bà là người giữ cái hang, trông coi rừng, trông coi cây K'tong, cây Kdjar, kẻ xâm lấn rừng và đất rừng của người khác nhất định phải bị đưa ra xét xử". Luật tục cũng răn dạy dân làng không được mang củi cháy dở vào rừng: "Ai có con phải dạy con, ai có cháu phải dạy cháu, kéo đi hái củi mà không biết đi, đi suối lấy nước mà không biết đi. E rằng họ sẽ đốt đuốc cầm theo. E rằng đi rẫy lo việc nương rẫy mà không biết đi, cầm theo những đâu cây cháy dở có thể huỷ diệt cả rừng,...". "Con người để cháy rừng/Con người chặt phá rừng/Con người diệt hết muông thú. Tội ấy Giàng phải xử,..." [7; 89]. Hoạc "Không có nước con người không sống được. Cây bờ suối không được chặt trụi. Cây đầu nguồn không nên chặt phá. Mất cây rừng sẽ gây hạn hán. Mất cây rừng sẽ gây lũ lụt,...". "Rừng già không được phá rẫy. Rừng có cây to không được làm nương. Mất rừng con chồn, con nhím không còn chỗ để trú, không còn nơi để kiếm ăn. Con người không còn rừng để sống,...". "Làm rẫy không được phá rừng già. Làm nhà không được chặt cây to. Chặt một cây phải trồng bảy cây. Chặt cây to phải chừa cây con. Làm như thế rừng không bị mất. Làm như thế rừng xanh tươi mãi mãi..." [7; 99]. "Cây rừng đã có từ thời xưa của ông bà để lại. Bảo vệ cây rừng là bảo vệ muôn làng. Bảo vệ cây rừng là bảo vệ rẫy nương. Bảo vệ cây rừng là bảo vệ bến nước. Bảo vệ cuộc sống của nhân dân" [7; 95]

Những điều luật trên chỉ ra rằng người Ê đê đã nhận thức khá sâu sắc về vai trò và tầm quan trọng của cây rừng đối với đời sống con người, đối với môi trường sinh thái nên mọi hành động của họ đều hướng đến việc giữ gìn, bảo vệ cho một môi trường tự nhiên toàn vẹn. Những hành vi xâm hại đến rừng đều bị trừng phạt nghiêm khắc. Điều 80 luật tục quy định: "Đàn ông thường đốt lửa bừa bãi, đàn bà thường đốt lửa bậy bạ, có những người đốt lửa mà làm như kẻ điên, kẻ dại. Cây le đang đâm chồi như thế mà họ chặt mất ngọn, cây lô ô đang đâm chồi thế mà họ chặt mất đọt. Nếu người ta bắt được họ đem về cho người tù trưởng nhà giàu thì chân họ tất bị trói lại ngay, tay họ tất bị xiềng lại ngay... vì vậy có chuyện nghiêm trọng cần phải xét xử họ" [7; 90].

Như vậy, trong nhận thức và hành động của con người với môi trường tự nhiên Cư M'gar, đồng bào luôn cho rằng tự nhiên là cái có trước, con người được sinh ra từ tự nhiên, tồn tại trong lòng tự nhiên và cần có tự nhiên để sinh tồn và phát triển, do đó họ luôn thể hiện hành động trân trọng, giữ gìn và bảo vệ tự nhiên, bảo đảm hài hòa sự cùng tồn tại và phát triển của cả con người lẫn tự nhiên.

3. VAI TRÒ CỦA VĂN HÓA SINH THÁI TỘC NGƯỜI Ê ĐÊ VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP BẢO TỒN, PHÁT HUY

Văn hóa sinh thái người Ê đê suy cho cùng cũng là các giá trị văn hóa tộc người được hình thành qua mối quan hệ giữa con người với môi trường tự nhiên. Các giá trị ấy đóng một vai trò quan trọng góp phần khẳng định những sắc thái văn hóa riêng biệt của người Ê đê vùng Cư M'gar. Trong xu hướng phát triển hiện nay, sự kết hợp

hài hòa giữa phát triển về kinh tế, xã hội và bảo vệ môi trường là chiến lược của sự phát triển bền vững vùng. Đứng ở góc nhìn của tự nhiên, có thể thấy rằng thật sự không ai có thể hiểu được tự nhiên Cư M'gar bằng chính người bản địa nơi đây. Họ đã sinh ra, lớn lên và cùng cư trú trên mảnh đất này qua bao thế hệ. Nhận thức và hành động của họ đã/đang và sẽ tác động trực tiếp đến môi trường tự nhiên Cư M'gar. Môi trường ấy tốt hay bị tổn hại đều trở thành các nhân tố chính trong việc hình thành dấu ấn văn hóa tộc người. Mặt khác, đứng ở góc nhìn của cộng đồng, ta lại thấy thông qua mối quan hệ qua lại giữa tự nhiên và con người, các giá trị văn hóa sinh thái tộc người sẽ được hình thành và định hướng cho sự phát triển bền vững của tộc người. Giá trị văn hóa sinh thái ấy, thông qua sự trao truyền về nhận thức, thái độ và quy định hành động ứng xử với tự nhiên giữa các thế hệ trong luật tục, trong các quan điểm nhân sinh hàng ngày chính là cầu nối khẳng định sự trường tồn các giá trị văn hóa truyền thống của tộc người.

Để góp phần bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa sinh thái người Ê đê ở huyện Cư M'gar tỉnh Đắk Lắk, theo chúng tôi, cần thiết có các giải pháp sau:

- Thực hiện công tác sưu tầm, thống kê, phân loại các giá trị văn hóa sinh thái, trong đó công tác sưu tầm phải được quan tâm đầu tiên vì thực tế cho thấy những nghi lễ có giá trị văn hóa sinh thái tộc người đã và đang mất đi nhanh chóng. Cần tiến hành những công trình nghiên cứu sưu tầm mang tính tổng thể, kết hợp bảo tồn văn hoá với xây dựng và phát triển kinh tế, xã hội. Thường xuyên trao đổi những ý tưởng hay trong việc bảo tồn những giá trị văn hoá sinh thái tộc người đã được thực tế kiểm nghiệm, để kế thừa cái hay, nét đẹp trong đời sống văn hóa của đồng bào trong môi trường hiện nay.

- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục thuần phong mỹ tục, làm cho mọi người hiểu và tự bảo vệ những giá trị văn hóa sinh thái tộc người, nhằm thay đổi những suy nghĩ hướng ngoại và tiếp nhận các lối sống không thân thiện với môi trường, gây ảnh hưởng sự phát triển bền vững của môi trường tự nhiên xung quanh.

- Xây dựng chính sách đãi ngộ phù hợp cho các nghệ nhân, những người đang lưu giữ sống động những giá trị văn hóa sinh thái nhân văn tộc người. Bởi họ đang dần ít đi và như vậy sẽ đem theo những tri thức tộc người về với tổ tiên. Đồng thời, cần có chính sách khuyến khích cơ chế trao truyền hiểu biết cho con cháu, đây là biện pháp bảo tồn động tích cực, ưu việt hơn việc bảo tồn tĩnh mà chúng ta vẫn làm.

- Bảo tồn môi trường tồn tại của hệ giá trị sinh thái nhân văn của tộc người. Từ các nghi lễ, tri thức tộc người, phong tục tập quán,... được hình thành và diễn ra trong quá trình sinh hoạt, lao động của con người, môi trường nuôi dưỡng, phát huy những giá trị ấy là buôn làng, là ngôi nhà của họ. Nếu môi trường sống của buôn làng bị phá vỡ sẽ kéo theo hàng loạt những phản ứng dây chuyền làm cho không gian sinh hoạt, tổ chức các hoạt động sinh thái nhân văn dần mất đi.

- Tạo dựng lại những sinh hoạt cộng đồng truyền thống tốt đẹp đã mất đi hay đang bị suy giảm. Đây là việc làm mang tính chất tình thế, nhưng cũng sẽ hữu ích nếu việc phục dựng và thực hiện các mô phỏng sinh thái văn hóa tộc người được chính chủ thể tiến hành dưới sự tư vấn, hỗ trợ của các nhà khoa học và quản lý văn hóa, tín ngưỡng.

Như vậy, văn hóa sinh thái người Ê đê là tấm gương phản chiếu mối quan hệ, sự ứng xử và tương tác giữa họ với môi trường tự nhiên. Nét chủ đạo trong mối quan hệ ấy đã được tộc người khẳng định qua các biểu hiện trong sinh hoạt hàng ngày của mình là không tồn tại tư duy bá chủ tự nhiên mà luôn thể hiện quan điểm con người không chi phối tự nhiên, có ý thức và có thể chế để thiên nhiên tiếp tục tồn tại trong điều kiện vốn có của nó và chi phối ngược lại với xã hội con người. Phát triển bền vững vùng Cư M'gar không thể không chú ý đến các vấn đề về văn hóa sinh thái tộc người. Quan điểm này là kim chỉ nam xuyên suốt trong việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa sinh thái, giá trị văn hóa tộc người Ê đê tại đây.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Ban chấp hành Hội Nông dân tập thể huyện Cư-M'gar (2015), *Báo cáo tổng kết công tác hội, phong trào nông dân năm 2015 và triển khai nhiệm vụ năm 2016*, Cư-M'gar.
- [2]. Trần Lê Bảo (2001), *Văn hóa sinh thái nhân văn*, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội.
- [3]. Nguyễn Tấn Đắc (2005), *Văn hoá, xã hội và con người Tây Nguyên*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [4]. Nguyễn Thị Hạnh (2004), *Mẫu hệ, phụ nữ Ê-đê và kinh tế hộ gia đình*, Nxb Nông nghiệp, Hà Nội.
- [5]. Nguyễn Ngọc (2012) "Phát triển bền vững ở Tây Nguyên", (*Tham luận Hội thảo Phát triển bền vững Tây Nguyên*, 27/ 11/2012 – Buôn Ma Thuột).
- [6]. Ngô Đức Thịnh (1993), *Văn hóa vùng và phân vùng văn hóa ở Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [7]. Ngô Đức Thịnh (2012), *Luật tục Ê Đê: Tập quán pháp*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
- [8]. Trần Thanh Nhân (2016). "Văn hóa sinh thái của người Ê đê ở huyện Cư M'gar tỉnh Đắk Lắk", Luận văn Thạc sĩ, Chuyên ngành Dân tộc học, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế.

**ECOLOGICAL CULTURE OF E DE PEOPLE IN CU M'GAR DISTRICT,
DAK LAK PROVINCE, VIETNAM**

Tran Thanh Nhan¹, Tran Thi Mai An^{2*}

¹ Asia Pacific College, Da Nang

²Office for Science and International Relations, University of Education, Da Nang University

*Email: maianp@gmail.com

ABSTRACT

Recently, in the studies on E de people, researchers have put forward ecological culture in ethnic as the main content in the approach of the sustainable development of the region. According to the theory of anthropology/ethnology, ecological culture has always contributed to the cultural identity of the nation. This is because the law of existence has showed that any living creature adapts to the natural environment by instinct ; and humans cannot help following this rule. This paper, within research case of E de ethnic in Cu M'gar district, Dak Lak province, will point out an ecological cultural perspective of the minority groups to highlight the essentially of the focus on the construction of relationship between humans and nature in the context of the sustainable development of region.

Keywords: E đê, ecological culture, Cư M'gar



Trần Thanh Nhân sinh ngày 26/11/1990 tại Nghệ An. Năm 2012, bà tốt nghiệp cử nhân chuyên ngành Việt Nam học tại Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng. Từ năm 2012 đến nay, bà là giáo viên của trường Quốc tế Châu Á - Thái Bình Dương, Đà Nẵng.

Lĩnh vực nghiên cứu: Dân tộc học - Nhân học, Việt Nam học



Trần Thị Mai An sinh ngày 01/11/1976. Năm 1998, bà tốt nghiệp cử nhân chuyên ngành Lịch sử tại Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế. Năm 2013, bà bảo vệ tiến sĩ ngành Nhân học tại Học Viện Khoa học xã hội Việt Nam. Từ năm 2009 đến nay, bà làm công tác giảng dạy tại trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng.

Lĩnh vực nghiên cứu: Nhân học văn hóa, Việt Nam học, Giới